

Đông A, ngày 04 tháng 05 năm 2022

Số: 95/2022/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 04 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 169/2021/TLST- DS ngày 04/11/2021.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 25/04/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Đồng Đ, xã Hiệp T, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc G.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Đặng Đức L, sinh năm 1958.

2.2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 (vợ ông L).

Địa chỉ: Số 63 Cầu L, xã Nam H, huyện Đông A, Hà Nội.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh Đặng Đình C, sinh năm 1986 (con ông L, bà L).

Địa chỉ: Số 63 Cầu L, xã Nam H, huyện Đông A, Hà Nội.

3.2. Ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1975.

3.3. Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1977 (vợ ông Đ).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Nam H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

3.4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Hậu D, xã Kim C, huyện Đông A, Hà Nội.

3.5. Ông Lê Văn T, sinh năm 1970 (chồng bà Lan).

Địa chỉ: Thôn Thọ Đ, xã Kim N, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

3.6. Cháu Đặng Thảo L, sinh ngày 12/12/2008 (Con anh Đặng Đình C).

3.7. Cháu Đặng Đức M, sinh năm 2014 (Con anh Đặng Đình C).

Người đại diện hợp pháp của các cháu L, Minh là anh Đặng Đình C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 63 Cầu L, xã Nam H, huyện Đông A, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lơi, anh C là ông Đặng Đức L, sinh năm 1958; trú tại: Số 63 khu Cầu L, xã Nam H, huyện Đông A, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thế Đ là bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1977; trú tại: Thôn Đ, xã Nam H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L là ông Lê Văn T, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Thọ Đ, xã Kim N, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tất cả các đương sự thống nhất thỏa thuận những hợp đồng liên quan đến thửa đất số 28, tờ bản đồ số 4, diện tích 100 m² tại khu Cầu L, xã Nam H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội đều đã hoàn thành, không ai tranh chấp gì và đều không có quyền khởi kiện lại, gồm các hợp đồng sau:

1.1. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2584/2012/HĐCN, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/5/2012 lập tại Văn phòng công chứng Trung Tâm giữa Bên chuyển nhượng là ông Đặng Đức L, bà Nguyễn Thị L với Bên nhận chuyển nhượng là bà Nguyễn Hồng T.

1.2. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 51/HĐCN/2018, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/01/2018 lập tại Văn phòng công chứng Đông A giữa Bên chuyển nhượng là bà Nguyễn Hồng T và chồng là ông Nguyễn Thế Đ với Bên nhận chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị L và chồng là ông Lê Văn T.

1.3. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1092/2021/HĐCN, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/4/2021 lập tại Văn phòng công chứng An Thành Đạt giữa Bên chuyển nhượng là ông Lê Văn T và vợ là bà Nguyễn Thị L với Bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn D.

2. Ông Đặng Đức L và bà Nguyễn Thị L có quyền sử dụng thửa đất số 28, tờ bản đồ số 4, diện tích 100 m² tại khu Cầu L, xã Nam H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền trên đất. Thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đông A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BI 950872, số vào sổ cấp GCN: 1511.QĐ.UBND.2012,CH.00204.2012 ngày 11/06/2012 mang tên bà Nguyễn Hồng T; sang tên bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn T ngày 26/01/2018; sang tên ông Nguyễn Văn D ngày 10/5/2021.

3. Ông Đặng Đức L và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 4.800.000.000 đồng (Bốn tỷ, tám trăm triệu đồng).

4. Ông Đặng Đức L, bà Nguyễn Thị L có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án.

Có hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo quyết định.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí dân sự:

Ông Đặng Đức L, bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045693 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông A.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thị Vân

